

Số: 29/2024/QĐST-KDTM

Nam Từ Liêm, ngày 02 tháng 05 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 04 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án KDTM thụ lý số: 24/2024/TLST-KDTM, ngày 02 tháng 4 năm 2024.

### XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

#### 1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn:** Công ty CP S. Địa chỉ: Lô X khu công nghiệp Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Đại diện theo pháp luật: Ông Sohn Byung H - Tổng giám đốc. Đại diện theo uỷ quyền: Ông Bùi Đình H1, bà Hoàng Thị H2, ông Trương Đình T. Địa chỉ: P, tầng E, tòa nhà C, số A, đường T, phường T, quận C, Hà Nội (Theo Hợp đồng uỷ quyền số 14.03/2024/HĐUQ-SR-MINH LONG ngày 14/3/2024)

**Bị đơn:** Công ty CP X. Địa chỉ: Số E, tổ C, phường P, quận N, Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T1 - Tổng giám đốc. Đại diện theo uỷ quyền: Bà Phạm Thị Thùy D và bà Phạm Thu H3. (Theo Hợp đồng uỷ quyền số 0104/2024/HĐUQ-ML ngày 10/4/2024)

#### 2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Xác nhận:** Công ty cổ phần X xác nhận nợ Công ty cổ phần S theo Hợp đồng kinh tế số 854/SR-MINHLONG/2019 ngày 30/11/2019 và Phụ lục số 01 ngày 01/3/2020, tổng số tiền: **536.565.275 đồng** (Năm trăm ba mươi sáu triệu, năm trăm sáu mươi lăm nghìn, hai trăm bảy mươi lăm đồng). Trong đó: nợ gốc: 423.250.000 đồng và nợ lãi: 113.315.275 đồng.

**Lộ trình thanh toán:**

+ Lần 01: Chậm nhất đến ngày 20/5/2024 Công ty cổ phần X thanh toán cho Công ty cổ phần S số tiền là **50.000.000 đồng** (Năm mươi triệu đồng);

+ Lần 02: Chậm nhất đến ngày 20/6/2024 Công ty cổ phần X thanh toán cho Công ty cổ phần S số tiền là **50.000.000 đồng** (Năm mươi triệu đồng);

+ Lần 03: Chậm nhất đến ngày 20/7/2024 Công ty cổ phần X thanh toán cho Công ty cổ phần S số tiền là **50.000.000 đồng** (Năm mươi triệu đồng);

+ Lần 04: Chậm nhất đến ngày 20/8/2024 Công ty cổ phần X thanh toán cho Công ty cổ phần S số tiền là **50.000.000 đồng** (Năm mươi triệu đồng);

+ Lần 05: Chậm nhất đến ngày 20/9/2024 Công ty cổ phần X thanh toán cho Công ty cổ phần S số tiền là **50.000.000 đồng** (Năm mươi triệu đồng);

+ Lần 06: Chậm nhất đến ngày 20/10/2024 Công ty cổ phần X thanh toán cho Công ty cổ phần S số tiền là **50.000.000 đồng** (Năm mươi triệu đồng);

+ Lần 07: Chậm nhất đến ngày 20/11/2024 Công ty cổ phần X thanh toán cho Công ty cổ phần S số tiền là **50.000.000 đồng** (Năm mươi triệu đồng);

+ Lần 08: Chậm nhất đến ngày 20/12/2024 Công ty cổ phần X thanh toán cho Công ty cổ phần S số tiền là **73.250.000 đồng** (Bảy mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Nếu Công ty cổ phần X thực hiện đúng lộ trình thanh toán nêu trên, Công ty cổ phần S sẽ miễn lãi chậm trả cho Công ty cổ phần X.

Trong trường hợp Công ty cổ phần X vi phạm bất kì tháng thanh toán nào theo lộ trình thanh toán nêu trên, Công ty cổ phần X phải thanh toán ngay cho Công ty cổ phần S toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi do chậm trả là 113.315.275 đồng.

**Về án phí:** Công ty cổ phần X chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 10.650.000 đồng.

Hoàn trả Công ty cổ phần S số tiền 8.200.000 đồng tạm ứng án phí Công ty cổ phần S đã nộp theo biên lai số BLTU/23 0009505 ngày 01/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- *Đương sự;*
- *VKSND q.Nam Từ Liêm;*
- *TAND tp.Hà Nội;*
- *Chi cục THADS q. Nam Từ Liêm;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Phan Thị Kim Thanh**